

Số: 16/2019/QĐST- DS

Bắc Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải đều nhất trí với nội dung của Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và kể từ ngày các đương sự vắng mặt nhận được Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần TV

Địa chỉ: Số 89 L, phường H, quận Đ, thành phố N

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lý Viết T - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC và ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC theo văn bản ủy quyền số 2459/2019/UQ-VPB ngày 28/3/2019.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ngõ 36, tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1941

- Anh Thân Văn D, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ngõ 36, tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV tổng số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 16/8/2019 là 193.012.692 đồng (trong đó nợ gốc là 88.871.652 đồng; nợ lãi là 104.141.040 đồng) và nợ lãi phát sinh từ sau ngày 16/8/2019 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số CL/VN0010324/201706/134 ngày 02/6/2017.

2.2. Chị Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV theo các kỳ thanh toán sau:.

- Ngày 15/9/2019, chị H trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 65.000.000 đồng.

- Ngày 15/10/2019, chị H trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 65.000.000 đồng.

- Ngày 15/11/2019, chị H trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 63.012.692 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 16/8/2019 theo lãi suất trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số CL/VN0010324/201706/134 .

2.3. Nếu chị Nguyễn Thị H vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc chị H phải trả toàn bộ dư nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số CL/VN0010324/201706/134.

2.4. Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất của Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số CL/VN0010324/201706/134 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 4.825.317 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 3.646.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000409 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

2.6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang